

Bản án số: 32/2021/HS - PT

Ngày: 05 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các thẩm phán: 1. Ông Trần Khánh Hồng.

2. Ông Vương Hồng Giang

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2021/TLPT-HS ngày 05/02/2021 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 610/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Lê Thị H; tên gọi khác: không; sinh ngày 10/02/1948; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 6, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Hưu trí; con ông Lê Quý T (đã chết) và con bà Phan Thị N (Đã chết); có chồng là Lê Thành T1; có 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 09/12/1978, Lê Thị H bị Ty Công an tỉnh Bắc Thái (nay là Công an tỉnh Thái Nguyên) khởi tố bị can về tội “Giết người”, sau đó được trả tự do. Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không tra cứu được hồ sơ liên quan đến việc xử lý đối với Lê Thị H; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, không bị tạm giữ, tạm giam; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Duy D; tên gọi khác: không; sinh ngày 25/8/1965; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 11, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Duy Đ (Đã chết) và con bà Hoàng Thị H1 (Đã chết); có vợ là Ngô Thị T2; có 01 con sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy D: Ông Vũ Vinh Q – Luật sư Công ty Luật TNHH MC, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo (Tòa án không triệu tập): Chị Nguyễn Thị O, chị Vi Thị C, anh Ngọc Đức D1, anh Đinh Quang H2, anh Vũ Văn T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 11/6/2020, tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại quán cà phê giải khát “Bốn Mùa” thuộc xóm 6, xã SC, thành phố TN do Lê Thị H làm chủ đang diễn ra hoạt động mua, bán dâm. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra có Lê Thị H đang đứng ở cửa nhà, tại khu vực bàn uống nước ở tầng 1 có Nguyễn Duy D; Đinh Quang H2 (sinh năm 1986, trú tại: Tổ 7, phường PDP, thành phố TN) và Vũ Minh N2, (sinh năm 1989, trú tại: xóm ĐT, xã HN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên). Kiểm tra tầng 3 của quán, tổ công tác phát hiện tại phòng ngủ thứ nhất bên trái cầu thang có Ngọc Đức D1 (sinh năm 1987, trú tại: Xóm L, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên) và Vi Thị C (sinh năm 1985, trú tại: Khu 6, xã ĐT1, huyện TB, tỉnh Phú Thọ) đang nằm trên giường và có hành vi quan hệ tình dục với nhau, tại phòng ngủ thứ hai bên trái cầu thang phát hiện Vũ Văn T3 (sinh năm 1992, trú tại: Tổ dân phố TH, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) và Nguyễn Thị O (sinh năm 1984, trú tại: Xóm NG, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) đang nằm trên giường, không mặc quần áo. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 1.900.000 đồng do Nguyễn Duy D giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng, vàng do Nguyễn Duy D giao nộp; 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng thu của Ngọc Đức D1; 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIPPLUS trong phòng ngủ số 01, tầng 3; 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng trong phòng ngủ số 01 tầng 3; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIPPLUS và 01 lõi bao cao su trong phòng ngủ số 2 tầng 3; 08 bao cao su nhãn hiệu VIPPLUS chưa qua sử dụng trên giường trong phòng ngủ số 2 tầng 3.

Hồi 02 giờ 20 phút ngày 12/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên T3 hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị H tại xóm 6, xã SC, thành phố TN, phát hiện thu giữ: Tại đầu giường trong phòng ngủ tầng 01 số tiền 900.000 đồng; Tại bàn trong phòng ngủ tầng 01 tạm giữ 66 bao cao su nhãn hiệu VIP CONDOM; Tại tủ kính phòng lễ tân tạm giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 17A8003394; Tại kết sắt trong phòng ngủ của Lê Thị H tạm giữ số tiền 29.000.000 đồng; Tạm giữ 7.300.000 đồng trong ví để ở ngăn tủ đựng quần áo; Tại giường ngủ phía trong của phòng nhân viên ở tầng 2 tạm giữ 02 bao cao su nhãn hiệu DORTOR và 01 bao cao su nhãn hiệu VIPPLUS; Tại giường ngủ phía ngoài sát cửa ra vào của phòng nhân viên ở tầng 2 tạm giữ 05 bao cao su nhãn hiệu DORTOR và 28 bao cao su nhãn hiệu VIPPLUS; Tại túi treo ở móc quần áo trong phòng ngủ nhân viên tại tầng 2 tạm giữ 24 bao cao su nhãn hiệu VIPPLUS.

Tại cơ quan điều tra Lê Thị H, Nguyễn Duy D khai nhận: Từ năm 2018, Lê Thị H bắt đầu kinh doanh cà phê giải khát tại nhà ở xóm 6, xã SC, thành phố TN, quá trình kinh doanh đến khoảng tháng 5/2020, H đã sử dụng ngôi nhà này để thực hiện hành vi chứa mại dâm. H thuê Nguyễn Duy D là người trông coi, quản lý quán. Khi H vắng nhà thì D trực tiếp thu tiền của khách, phân công gái bán dâm để bán dâm cho khách, mỗi tháng H trả cho D 4.000.000 đồng tiền công. Tại quán có 02 gái bán dâm là Nguyễn Thị O và Vi Thị C được H nuôi ăn và ở lại quán. Hàng ngày O và C ngồi tại phòng lễ tân, khi có khách thì H hoặc D phân công để bán dâm cho khách. Đối với mỗi khách mua dâm H và D thu 300.000 đồng/1 lần mua dâm, trong đó H hưởng 200.000 đồng, gái bán dâm hưởng 100.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 11/6/2020, H có việc đi ra ngoài thì có Đinh Quang H2, Ngọc Đức D1 và Vũ Văn T3 đến quán của H để mua dâm, từng người đã thực hiện giao dịch với Nguyễn Duy D để đặt vấn đề mua dâm với gái bán dâm. Ban đầu D thu của H2 và D1 mỗi người 300.000 đồng và điều gái bán dâm Nguyễn Thị O lên phòng số 2 trên tầng 3 để bán dâm cho H2, còn gái bán dâm Vi Thị C bán dâm cho D2 ở phòng số 1 trên tầng 3. Sau khi H2 và O quan hệ tình dục xong thì H2 xuống tầng một của quán ngồi đợi D1. Lúc này D tiếp tục thu tiền của T3 300.000 đồng và bảo O đưa T3 lên phòng số 2 trên tầng 3 để bán dâm cho T3. Sau đó có Vũ Minh N2 đến quán để mua dâm, do chưa có gái bán dâm nên N2 ngồi đợi ở tầng 1 của quán. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra thì tại phòng số 01 trên tầng 3 có D1 và C đang quan hệ tình dục với nhau; T3 và O đang chuẩn bị quan hệ tình dục với nhau. Trong ngày 11/6/2020, D đã thu được 1.500.000 đồng của khách mua dâm, trong đó của H2, T3, D1 là 900.000 đồng, ngoài ra còn thu của 2 khách mua dâm không quen biết 600.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 610/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s, o, v khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Thị H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Duy D 5 (năm) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/01/2021 bị cáo Lê Thị H và bị cáo Nguyễn Duy D kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/4/2021 bị cáo Lê Thị H có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 342; 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Thị H, do bị cáo đã rút đơn kháng cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo D: Về tội danh và điều luật cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là đúng, Luật sư không có ý kiến gì. Về hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án. Trong vụ án này bị cáo D chỉ là người làm thuê, trông nom quán cho H, mọi việc đều do H chỉ đạo, vì vậy, trong vụ án này bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò không đáng kể, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo D xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về hòa nhập cộng đồng làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Duy D được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Ngày 02/4/2021 bị cáo H rút đơn kháng cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342; 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo H trong quá trình điều tra vụ án, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Lê Thị H được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với ngành, nghề kinh doanh là: Cà phê; Giải khát, với tên gọi quán cà phê “Bốn Mùa” có trụ sở tại xóm 6, xã SC, thành phố TN. Quá trình kinh doanh, H đã thực hiện hành vi chứa mại dâm tại quán và thuê Nguyễn Duy D trông coi, quản lý quán, đồng thời điều hành gái bán dâm và thu tiền của khách khi H đi vắng. Khoảng thời gian từ 21 giờ đến 21 giờ 45 phút ngày 11/6/2020, D đã thu tiền mua dâm của Ngọc Đức D1, Đình Quang H2, Vũ Văn T3 mỗi người 300.000 đồng. D phân công gái bán dâm Nguyễn Thị O bán dâm cho H2 trước, sau đó đến T3 tại phòng số 02 tầng 3; phân công gái bán dâm Vi Thị C bán dâm cho D1 tại phòng số 01 tầng 3 của quán thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng liên quan.

Với hành vi trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Duy D về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo D: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh, lây truyền các căn bệnh nguy hiểm như HIV/AIDS, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo H tham gia với vai trò chủ mưu; bị cáo D tham gia với vai trò là người giúp sức tích cực. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo D không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342; 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Thị H.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 610/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Duy D 5 (năm) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020.

4. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND thành phố TN;
- Chi cục THADS thành phố TN;
- Công an thành phố T N;
- VKSND thành phố TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Minh Tuấn